

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày 26 - 7 -2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Hoàng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Giáp - Kiểm Sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2018/TLST – HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1992 tại tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Xóm 1, thôn T, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ; con bà Nguyễn Hồng U (Tên gọi khác: Nguyễn Thị T), sinh năm 1964; có 02 tiền án: Bản án số 31/2012/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 09 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, ngày 22 tháng 6 năm 2013 chấp hành xong hình phạt tù; Bản án số 144/2015/HSPT ngày 23 tháng 12 năm 2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, ngày 15 tháng 10 năm 2016 chấp hành xong hình phạt tù; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2018 – *Có mặt*.

Người bị hại: Bà Võ Thị L, sinh năm 1958 – *Vắng mặt*.

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Mai Thị T, sinh năm 1982 – *Vắng mặt*.

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1976 – *Vắng mặt*.

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, thị xã G, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 ngày 10 tháng 4 năm 2018, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48B1 – 032.76 đến nhà nghỉ T thuộc thôn Q, xã N, huyện Đ do bà Võ Thị L làm chủ để thuê phòng lưu trú qua đêm. Lúc dừng xe trước sân, H quan sát thấy và nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô kiểu dáng Dream biển kiểm soát 48F4 – 0684 để từ trước, cách vị trí H dừng xe 02m. 30 phút sau, để thực hiện ý định của mình, H trả phòng, đi ra dùng hai tay rút ổ điện ở đầu xe mô tô biển kiểm soát 48F4 – 0684 với mục đích làm cho xe có thể đạp nổ máy mà không cần chìa khóa và dắt xe ra cổng, người mở cổng cho H là bà L nhưng do đây là xe nhận cầm cố của chị Mai Thị T nên bà L không nhận biết ngay được.

Sau khi dắt xe ra ngoài, H khởi động được xe bằng cách đạp nổ và điều khiển về hướng thôn Q, xã N, huyện Đ, H cất dấu ở nơi vắng người qua lại rồi đi bộ về nhà chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1977, trú tại thôn Q, xã N, huyện Đ ngủ nhờ. 05 giờ 30 phút ngày 11 tháng 4 năm 2018, H nhờ chị T chở đến nhà nghỉ T để lấy lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48B1 – 032.76 để lại từ đêm hôm trước. Tại nhà nghỉ T, H thanh toán tiền phòng, nhận lại chứng minh nhân dân và điều khiển xe đi. 15 giờ cùng ngày H bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp tạm giữ để tiến hành điều tra.

Đối với bà Võ Thị L, là người bị hại trong vụ án, sau khi phát hiện mất xe mô tô biển kiểm soát 48F4 – 0684 đã viết đơn trình báo Công an xã N, huyện Đ. Ngày 23 tháng 4 năm 2018, bà L nhận lại xe bị mất.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 13/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk R'Lấp kết luận: Giá trị thực tế của xe mô tô nhãn hiệu Oriental kiểu dáng Dream biển kiểm soát 48F4-0684, số máy 150FMG00015980, số khung DCG013PD015980 là 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm ngàn đồng).

Vật chứng của vụ án thu giữ được: 01 xe mô tô Oriental biển kiểm soát 48F4-0684; 01 xe mô tô SYM biển kiểm soát: 48B1-032.76.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu, không đề cập giải quyết.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn H đã thừa nhận hành vi của mình như trên.

Cáo trạng số 38/Ctr-VKS-ĐL ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận như khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận giữ nguyên

quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù. Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ ngày 10 tháng 4 năm 2018, Nguyễn Văn H lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt xe mô tô kiểu dáng Dream biển kiểm soát 48F4 – 0684 do chị Mai Thị T cầm cố cho bà Võ Thị L ngày 02 tháng 4 năm 2018; giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.600.000đ (*ba triệu sáu trăm ngàn đồng*); bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được mình xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm ảnh hưởng trật tự trị an của địa phương. Năm 2013 và năm 2015 bị cáo đã bị kết án về các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, mặc dù đã chấp hành xong hình phạt tù tuy nhiên bị cáo chưa chấp hành các quyết định về án phí, và bồi thường thiệt hại nên chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đối với tội “*Đánh bạc*” theo Bản án số 31/2012/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang: do tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, thời điểm xét xử bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc nên thuộc trường hợp được đương nhiên xóa án tích theo điểm d, điểm g khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên bị

cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về quyết định hình phạt*: Bị cáo H có nhân thân xấu, có 02 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích; bị cáo đã được giáo dục, cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân; mặc dù tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã thu hồi trả cho người bị hại, tuy nhiên do bị cáo có ý thức coi thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[7]. *Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng*: Xe mô tô biển kiểm soát 48F4 – 0684 do bà Võ Thị L nhận cầm cố từ bà Mai Thị T theo Hợp đồng cầm cố ngày 02 tháng 4 năm 2018; Bà Võ Thị L là giám đốc Công ty TNHH Một thành viên T đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong đó có ngành nghề kinh doanh dịch vụ cầm đồ. Vì vậy, ngày 23 tháng 4 năm 2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 17 trả lại xe mô tô biển kiểm soát 48F4 – 0684 cho người quản lý hợp pháp là đúng theo khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 48B1- 032.76, là xe của bị cáo H mượn của anh Nguyễn Tiến H, trú tại thôn N, xã Q, thị xã G để làm phương tiện đi lại, không phải là công cụ phạm tội. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp đã xác minh và mời chủ phương tiện nhận lại nhưng anh H chưa đến nhận. Anh H có quyền đến nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 48B1- 032.76 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R’Lấp.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2018.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

2.1 Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 17 ngày 23/4/2018 trả lại cho bà Võ Thị L, người bị hại - người quản lý hợp pháp xe mô tô biển kiểm soát 48F4 – 0684, số máy 150FMG00015980, số khung DCG013PD015980.

2.2 Trả lại cho anh Nguyễn Tiến H xe mô tô biển kiểm soát 48B1- 032.76, số máy MSACBH068965, số khung 10KHBH068965 (*Xe đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-6-2018*)

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- CA huyện Đắk R'lấp;
- THADS huyện Đắk R'lấp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu: HS,VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Thu Hà